

CLASAMENT 2019



CAMPIONATUL NAȚIONAL DE KARTING

CLASA KID

Poz.	Nr. Conc.	CONCURENT	1	2	3	4	5	6	Bonus	Total
1	17	BUDEI IOAN	0	0	0	np	np	29	/	29
2	23	URSULEASA VLAD	0	0	0	0	np	27	/	27
3	28	ZLĂTEANU DAVID	0	np	np	np	np	13	/	13

CLASA PUFO

Poz.	Nr. Conc.	CONCURENT	1	2	3	4	5	6	Bonus	Total
1	38	VELCIU CRISTIAN	52	34	29	31	31	27	20,4	224,4
2	35	JERCAN TUDOR	40	54	26	24	24	29	19,7	216,7
3	15	BEREA IULIA	31	35	14	11	3	6	10	110
4	33	NICOLAIE DAVID	24	20	6	9	14	13	8,6	94,6
5	37	POPESCU BOGDAN	20	24	np	np	np	np	/	44
6	50	RADU SIMOTA VLAD	12	16	np	1	np	2	/	31
7	29	ZLĂTEANU ERIC	16	np	np	np	np	np	/	16
8	32	TECARU NICHOLAS	np	np	1	np	np	np	/	1

CLASA MINI

Poz.	Nr. Conc.	CONCURENT	1	2	3	4	5	6	Bonus	Total
1	36	MORĂRUȘ TEODOR	16	34	31	28	44	54	20,7	227,7
2	49	STROESCU DINU	37	2	47	44	27	31	18,8	206,8

3	34	VLĂSCEANU KEVIN	20	30	28	19	25	32	15,4	169,4
4	24	CONSTANTIN ANDREI	32	54	27	37	Exclus	Susp.	/	150
5	12	BUDEI DAVID	6	25	24	np	np	28	/	83
6	31	DÎMBAN IVAN	2	np	18	27	np	22	/	69
7	56	OLINOVICI PAUL	54	np	np	np	np	np	/	54
8	88	EPURAȘ EDWARD	2	14	14	np	3	16	/	49
9	39	ANDREI TUDOR	24	20	np	np	np	np	/	44
10	77	ILIE BOGDAN	0	10	10	20	Exclus	Susp.	/	40
11	14	COSTACHE OCTAVIAN	12	16	//	//	//	//	/	28
12	22	GRIGORESCU TUDOR	4	np	np	np	np	np	/	4
13	70	ANA ALEXANDRU	np	np	np	np	np	OE	/	0

CLASA KR MAX

Poz.	Nr. Conc.	CONCURENT	1	2	3	4	5	6	Bonus	Total
1	55	SCÎRLET SEBASTIAN	34	34	34	29	44	29	20,4	224,4
2	20	SLATE BOGDAN	22	13	8	34	30	10	11,7	128,7
3	26	TĂNASIE ANTONIA	13	6	13	27	np	35	/	94
4	79	HASAN OVIDIU	np	22	20	45	np	np	/	87
5	64	MOETZ MATHIAS	np	np	np	20	15	21	/	56
6	65	MOETZ ERWIN	np	np	2	np	10	16	/	28
7	10	HADJIDAI SIAMAC	np	np	np	np	22	np	/	22
8	54	GUILLOT SYLVAIN	np	np	np	20	np	np	/	20
9	74	DEMIAN LUCIAN	6	2	np	np	np	np	/	8
10	62	ZALINSCHI CIPRIAN	np	np	np	np	OE	OE	/	0

CLASA OK-J

Poz.	Nr. Conc.	CONCURENT	1	2	3	4	5	6	Bonus	Total
1	4	COTIGĂ DARIUS	34	24	29	17	32	12	14,8	162,8
2	27	PETRI GEORGE	13	14	17	9	13	22	8,8	96,8
3	14	COSTACHE OCTAVIAN	//	//	17	17	24	19	7,7	84,7
4	18	PIELESCU ANDREI	22	31	np	29	np	np	/	82

5	63	GHEORGHIAN MIHAI	np	np	np	np	OE	OE	/	0
---	----	------------------	----	----	----	----	----	----	---	---

CLASA KZ

Poz.	Nr. Conc.	CONCURENT	1	2	3	4	5	6	Bonus	Total
1	9	POP RAUL	10	16	34	22	22	21	12,5	137,5
2	44	TOMESCU GABRIEL	17	17	np	34	34	20	/	122
3	73	ROCA HORIA	30	24	np	np	np	np	/	54
4	8	MULLER CHRISTIAN	np	np	12	13	13	np	/	38
5	76	BUDEI VIOREL	np	np	17	np	np	6	/	23
6	46	LUCACCIONI ROBERTO	np	np	np	np	np	21	/	21
7	19	PRELEA ALEXANDER	18	np	np	np	np	np	/	18

